

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2025/DS-ST**

Ngày: 28 - 3 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Nguyễn Hữu Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 949/2024/TLST-DS ngày 18/11/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXX-DSST ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T4 (gọi tắt Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T5, số E phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP T4.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp - Phòng Tố tụng XLN - Trung tâm XLN2 - Khối xử lý và thu hồi nợ - T5 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Ông Lê Nhất T1 Chức vụ: Chuyên viên chính - Phòng Tố tụng XLN - Trung tâm XLN2 - Khối xử lý và thu hồi nợ - T5 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

3. Ông Thạch Trung H - Chức vụ: Chuyên viên - Phòng Tố tụng XLN - Trung tâm XLN2 - Khối xử lý và thu hồi nợ - T5 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Hữu H1 - Chức vụ: Chuyên viên chính –T5

Địa chỉ: Số E - E Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

5. Bà Trần Thị Thanh T2 - Chức vụ: Chuyên viên 2

Địa chỉ: Số E - E Y, P. T, Tp ., Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Ông Viên Đình T3 và Bà Huỳnh Thị Kim N

Địa chỉ: Số C thôn A, xã E, thành phố B, Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/5/2023, Ngân hàng TMCP T4 ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HĐTD/DLK với ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N. Cụ thể: Số tiền cho vay là: 265.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng); Mục đích: Vay mua xe ô tô; Thời hạn: 60 tháng (kể từ ngày 12/05/2023 đến ngày 12/05/2028). Lãi suất: Áp dụng trong 12 tháng đầu là: 11.7%/năm. Áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày đến hạn trả nợ cuối cùng điều chỉnh lãi suất định kỳ 3 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của Khách hàng cá nhân của T5 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.7%/năm.

Tính đến hiện nay, Ngân hàng đã thu nợ khoản vay của ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N được tổng số tiền nợ gốc là 44.166.670 đồng và nợ lãi là 22.667.628 đồng. Dư nợ tạm tính đến ngày 28/3/2025 là 251.950.566 đồng, trong đó nợ gốc: 220.833.330 đồng; Lãi trong hạn: 24.713.070 đồng ; Lãi quá hạn: 5.105.325 đồng và phạt chậm trả: 1.298.841 đồng.

Tài sản bảo đảm: Ngày 12/5/2023, theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HĐTD/DLK, Khách hàng đã tự nguyện thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA FRONTIER K200; màu: XANH; số khung: RNHA39KHAPT074097; số máy: ND558589D4CB; biển kiểm soát: 47H-035.57. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 031991 do Phòng C -Công an tỉnh Đ cấp ngày 09/05/2023.

- Ngoài ra, ông Viên Đình T3 còn ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T5 kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ký ngày 15/5/2023, hạn mức: 15.000.000 đồng. Dư nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 28/3/2025: Nợ gốc 14.194.860 đồng Nợ lãi: 12.883.416 đồng và nợ phí: 9.905.679 đồng . Tổng nợ: 36.983.955 đồng.

- Bà Huỳnh Thị Kim N còn ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ký ngày 15/5/2023 với T5. Cụ thể: Hạn mức: 10.000.000 đồng. Dư nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 28/3/20245: Nợ gốc: 9.210.480 đồng; Nợ lãi: 7.117.221 đồng; Nợ phí: 5.435.853 đồng. Tổng nợ: 21.763.557 đồng.

Đã nhiều lần ngân hàng đôn đốc yêu cầu vợ chồng ông T3 trả khoản nợ trên nhưng vợ chồng ông T3 cố tình trốn tránh và không trả số nợ trên. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, đề nghị Quý Tòa xét xử tuyên buộc ông Viên Đình T3 và Bà Huỳnh Thị Kim N thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 tổng số tiền theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HĐTD/DLK ngày 12/05/2023 (tạm tính đến ngày 28/3/2025) là: 251.950.566 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi một triệu, chín trăm năm mươi nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó N1 gốc là: 220.833.330 đồng, L trong hạn là: 24.713.070 đồng, L quá hạn là: 5.105.325 đồng, P1 chậm trả là: 1.298.841 đồng.

- Buộc ông Viên Đình T3 thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 tổng số tiền theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ký

ngày 15/5/2023 tạm tính đến ngày 28/3/2025 là: 36.983.955 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng), trong đó N1 gốc là: 14.194.860 đồng, Nợ lãi là: 12.883.416 đồng, Nợ phí là: 9.905.679 đồng.

- Buộc Bà Huỳnh Thị Kim N thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 tổng số tiền theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ký ngày 15/5/2023 tạm tính đến ngày 28/3/2025 là: 21.763.557 đồng.

Thời hạn trả theo trình tự thi hành án Dân sự.

Nếu ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm đã thế chấp cho ngân hàng thì ngân hàng được đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HĐTD/DLK ngày 12/05/2023.

2. *Đối với bị đơn:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc ông bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 310.698.078 đồng và tiếp tục chịu lãi suất từ ngày 29/3/2025 cho đến khi xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng; Về án phí đương sự chịu theo quy định của pháp luật. Nếu ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm đã thế chấp cho ngân hàng thì ngân hàng được đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ; Về án phí và chi phí tố tụng; Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn phải trả tiền theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần T4, xét thấy:

- Căn cứ Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HDTD/DLK giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 giữa ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N, thể hiện: Ngân hàng có cho ông T3 và bà N số tiền cho vay là: 265.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng); Mục đích: Vay mua xe ô tô; Thời hạn: 60 tháng (kể từ ngày 12/05/2023 đến ngày 12/05/2028); phương thức trả nợ, trả nợ gốc mỗi tháng 4.450.000 đồng và lãi suất mỗi tháng trả 2.650.000 đồng trả đều ngày 25 hàng tháng. Lãi suất: Áp dụng trong 12 tháng đầu là: 11.7%/năm, áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày đến hạn trả nợ cuối cùng điều chỉnh lãi suất định kỳ 3 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của Khách hàng cá nhân của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.7%/năm.

Đến nay, vợ chồng ông T3 mới trả được cho ngân hàng số tiền gốc là 44.166.670 đồng và nợ lãi là 22.667.628 đồng, hàng tháng không trả cho ngân hàng nợ gốc và lãi suất nữa. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tại mục 6 và mục 8 của Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HDTD/DLK. Vì vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T3, bà N trả nợ tổng nợ tính đến ngày 28/3/2025 với số tiền là 251.950.566 đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng của ông Viên Đình T3 và Bà Huỳnh Thị Kim N:

Theo thẻ tín dụng tín chấp ngày 15/5/2023 thể hiện: Ngày 15/5/2023, ông T3 và bà N có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 thẻ tín dụng tín chấp. Căn cứ thu nhập của ông T3 và bà N thì Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 15.000.000 đồng cho ông T3 và cấp với hạn mức sử dụng là: 10.000.000 đồng cho bà N. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T3 đã thực hiện giao dịch rút số tiền 15.000.000 đồng và bà N đã giao dịch số tiền 10.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán lại cho ngân hàng số tiền trên mà ông T3 mới thanh toán 805.140 đồng tiền gốc và bà N mới thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc 789.520 đồng còn chưa thanh toán tiền lãi. Như vậy ông T3 và bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vì vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T3 trả nợ tổng nợ tính đến ngày 28/3/2025 là 36.983.955 đồng và buộc bà Huỳnh Thị Kim N trả tổng nợ tính đến ngày 28/3/2025 là 21.763.557 đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

- Về hợp đồng thế chấp: Ngày 12/5/2023, theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HDTD/DLK, ông T3 và bà N đã thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA FRONTIER K200; màu: XANH; số khung: RNHA39KHAPT074097; số máy: ND558589D4CB; biển kiểm soát: 47H-035.57, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 031991 do Phòng C - Công an tỉnh Đ cấp ngày 09/05/2023 cho ông Viên Đình T3. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp xe ô tô trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm nên hợp đồng thế chấp trên là hợp pháp.

Khi nào ông T3, bà N thanh toán hết tổng khoản nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HDTD/DLK cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại: 01 giấy chứng nhận xe ô tô nhãn hiệu: KIA FRONTIER K200; màu: XANH; số khung: RNHA39KHAPT074097; số máy:

ND558589D4CB; biển kiểm soát: 47H-035.57, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 031991 do Phòng C - Công an tỉnh Đ cấp ngày 09/05/2023 cho ông Viên Đình T3.

Nếu ông T3, bà N không trả được nợ thì tài sản đã thế chấp tại hợp đồng thế chấp cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HDTD/DLK thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản theo quy định của pháp luật để đảm bảo cho việc thi hành án khoản vay theo Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HDTD/DLK ngày 12/5/2023.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí Dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ ông T3 và bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 và Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần T4.

Buộc ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N phải trả cho Ngân hàng TMCP T4 tổng số nợ theo Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô tính đến ngày 28/3/2025 với số tiền là 251.950.566 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu, chín trăm năm mươi ngàn, năm trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 220.833.330 đồng; Lãi trong hạn 24.713.070 đồng; Lãi quá hạn 5.105.325 đồng và phạt chậm trả 1.298.841 đồng.

Buộc ông Viên Đình T3 phải trả cho Ngân hàng TMCP T4 tổng số nợ thế tín dụng tính đến ngày 28/3/2025 là 36.983.955 đồng. Trong đó nợ gốc 14.194.860 đồng, nợ lãi 12.883.416 đồng và nợ phí 9.905.679 đồng.

Buộc Bà Huỳnh Thị Kim N phải trả cho Ngân hàng TMCP T4 tổng số nợ thế tín dụng tính đến ngày 28/3/2025 là 21.763.557 đồng. Trong đó nợ gốc: 9.210.480 đồng; Nợ lãi: 7.117.221 đồng và nợ phí: 5.435.853 đồng.

Kể từ ngày 29/3/2025 ông Viên Đình T3, bà Huỳnh Thị Kim N còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng cho vay thế chấp xe ô tô và thế tín dụng tín chấp đã ký kết cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ.

Thời hạn trả: Theo trình tự thi hành án Dân sự.

2. Về tài sản thế chấp: Khi nào ông Viên Đình T3, bà Huỳnh Thị Kim N thanh

toán hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP T4 có trách nhiệm trả lại bản gốc: 01 giấy chứng nhận xe ô tô nhãn hiệu: KIA FRONTIER K200; màu: XANH; số khung: RNHA39KHAPT074097; số máy: ND558589D4CB; biển kiểm soát: 47H-035.57, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 031991 do Phòng C - Công an tỉnh Đ cấp ngày 09/05/2023 cho ông Viên Đình T3.

Nếu ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N không trả được nợ thì tài sản đã thế chấp tại hợp đồng thế chấp cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HDTD/DLK ngày 12/5/2023 thì Ngân hàng TMCP T4 có quyền đề nghị cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản theo quy định của pháp luật để đảm bảo cho việc thi hành án khoản vay theo Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 223/2023/HDTD/DLK ngày 12/5/2023.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N phải chịu: 15.535.000 đồng (làm tròn).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T4 số tiền tạm ứng án phí là 5.944.000 đồng do Nguyễn Hữu H1 đã nộp theo biên lai số 0012657 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N phải chịu 2.000.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Trả lại cho Ngân hàng TMCP T4 số tiền 2.000.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ ông Viên Đình T3 và bà Huỳnh Thị Kim N.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai

